

Bản án số: 09/2018/HS-PT
Ngày 26 - 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Long và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo Lê Quang N và Hoàng Văn P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2017/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam.

- Các bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Lê Quang N, sinh năm 1962 tại Hà Nam. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L (đã chết) và bà: Trần Thị C (đã chết); có vợ Trịnh Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/9/2017 đến ngày 29/9/2017 được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

Bị cáo Hoàng Văn P, sinh năm 1990 tại Hà Nam. Nơi cư trú: Xóm 5, thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn P và bà: Nguyễn Thị N; có vợ Bùi Thị B; con: Chưa có; tiền án: Ngày 23 tháng 6 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/9/2017 đến ngày 29/9/2017 được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 26 tháng 9 năm 2017, các bị cáo Hoàng Văn P, Tạ Quang S và Trần Văn T đến nhà bị cáo Lê Quang N ở thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam chơi. Trong lúc ngồi uống nước, N nói: “*Anh em làm tý chẵn cho vui*”; các bị cáo P, S và T hiểu ý N rủ đánh bạc ăn tiền nên đồng ý. Sau đó, N lấy chiếc chiếu cói trên giường trải xuống nền nhà, xuống bếp lấy 01 chiếc đĩa nhựa và lấy 01 bộ bài chẵn 100 quân bỏ ra giữa chiếu rồi tất cả cùng nhau ngồi xuống chiếu. Các bị cáo thống nhất hình thức đánh chẵn ăn tiền với cách chia 100 quân bài thành 05 phần, mỗi phần 19 quân dư 05 quân, sau đó người chơi cầm 05 quân dư bỏ vào một phần bất kỳ rồi rút 01 quân trong phần bài đó lật sang phần khác để xác định người nào được đánh quân bài đầu tiên, 23 quân bài còn lại bỏ vào trong chiếc đĩa để làm lộc, người đánh ván đầu tiên là người trúng cái có phần bài 20 quân, những người chơi còn lại đều có phần bài 19 quân. Các đối tượng chơi chéo cánh, tức là người ù không ăn tiền của người đối diện; N ngồi chéo cánh với T, S ngồi chéo cánh với P. Cơ cầu được thua là ù xuống 60.000 đồng; ù tôm, chì, lèo được 80.000 đồng, ù bạch định được 140.000 đồng và cứ như vậy mỗi cước dịch thêm 20.000 đồng. Sau khi chơi được khoảng 20 phút, T bị thua hết tiền nên vay của N 1.000.000 đồng; các bị cáo đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng liên quan gồm:

Thu giữ tại nơi các đối tượng ngồi đánh 01 chiếc chiếu cói cũ, kích thước (1,6x1,8) mét; 01 đĩa nhựa hình tròn có hình hoa văn màu đỏ, xanh, vàng; 01 bộ chẵn 100 quân và số tiền 6.300.000 đồng. Thu của Lê Quang N 01 ví giả da màu vàng, bên trong có số tiền 5.320.000 đồng; Tạ Quang S 01 ví giả da màu nâu, bên trong có số tiền 500.000 đồng; Trần Văn T 01 ví giả da màu nâu, bên trong có số tiền 20.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 78/2017/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam đã áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999; Xử phạt bị cáo Lê Quang N 12 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ; bị cáo Lê Quang N còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33; khoản 5 Điều 60 và Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 12 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo Hoàng Văn P phải chấp hành 12 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2017 của

Tòa án nhân dân huyện K, được trừ 09 ngày tạm giữ. Tổng hợp hình phạt tù của hai bản án, buộc bị cáo Hoàng Văn P phải chấp hành chung hình phạt tù của hai bản án là 24 (hai mươi tư) tháng tù, được trừ 12 ngày tạm giữ của hai bản án; bị cáo Phương còn phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 18 (mười tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, bị cáo Lê Quang N kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 25 tháng 12 năm 2017, bị cáo Hoàng Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, các bị cáo N và P giữ nguyên toàn bộ nội dung kháng cáo của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang N; Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Lê Quang N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đối với bị cáo là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn P và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam; Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33; khoản 5 Điều 60 và Điều 51 của Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 12 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ; Buộc bị cáo Hoàng Văn P phải chấp hành 12 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K, được trừ 09 ngày tạm giữ. Tổng hợp hình phạt tù của hai bản án, buộc bị cáo Hoàng Văn P phải chấp hành chung hình phạt tù của hai bản án là 24 (hai mươi tư) tháng tù, được trừ 12 ngày tạm giữ của hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Lê Quang N không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam; lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ quyết định cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Hoàng Văn P không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam; lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để được nhanh chóng cải tạo trở về với gia đình, với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Quang N và Hoàng Văn P một lần nữa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo Sơn và Trịnh, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút đến 23 giờ 30 phút ngày 26 tháng 9 năm 2017, các bị cáo Lê Quang N, Hoàng Văn P đã cùng Tạ Quang S và Trần Văn T thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh chắn thì bị phát hiện, bắt quả tang với tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 12.140.000 đồng.

Vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Quang N và Hoàng Văn P về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Quang N và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn P, HĐXX thấy: Bị cáo Lê Quang N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 như cấp sơ thẩm đã áp dụng. Hiện bị cáo đã 56 tuổi và mắc căn bệnh suy thận phải thường xuyên lọc máu (03 lần/ tuần); hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không nhất thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt ở trại cải tạo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục. Như vậy là phù hợp với quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999; tạo điều kiện cho bị cáo lao động và chăm sóc sức khỏe cho bản thân, gia đình mà vẫn đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội. Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Quang N được cấp phúc thẩm chấp nhận.

Đối với bị cáo Hoàng Văn P, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã căn cứ vị trí, vai trò, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999 để xử phạt bị cáo Phương với mức án 12 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật và phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hơn nữa, bị cáo P có một tiền án về tội “*Đánh bạc*” nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo Phương ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của mình nên không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo.

[3] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Quang N được cấp phúc thẩm chấp

nhận nên bị cáo Nghê không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn P không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo Phương phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 và Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang N; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Lê Quang N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đối với bị cáo là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/02/2018).

Giao bị cáo Lê Quang N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn P và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33; khoản 5 Điều 60 và Điều 51 của Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 12 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ.

Buộc bị cáo Hoàng Văn P phải chấp hành 12 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K, được trừ 09 ngày tạm giữ. Tổng hợp hình phạt tù của hai bản án, buộc bị cáo Hoàng Văn P phải chấp hành chung hình phạt tù của hai bản án là 24 (hai mươi tư) tháng tù, được trừ 12 ngày tạm giữ của hai bản án; bị cáo Phương còn phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 18 (mười tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Kim Bảng;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo; Bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Tiến Hùng